

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HSST
Ngày 15/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thị Huyền**

Hội thẩm nhân dân: Bà **Nông Thị Huyền** và ông **Trần Đức Thảo**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Xuân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà **Trương Thị Thắm** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B – tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2023/HSST ngày 03 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Triệu Nông H (tên thường gọi: N), sinh ngày 01 tháng 5 năm 1972 tại tỉnh Cao Bằng

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 3, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Quang L và bà Triệu Thị G; vợ là Đoàn Thị Hồng T và có 01 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 427/HSPT/2000 ngày 20/3/2000 Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 10 (mười năm) tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Bản án số 27/HSST/2013 ngày 22/4/2013 TAND thành phố C xử phạt 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 14/10/2008 Công an thị xã C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 31/8/2017 Công an phường Đ, thành phố C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 26/7/2021 Công an thành phố C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 06/9/2021 Công an thành phố C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Tất cả các bản án và các quyết định xử phạt đều đã chấp hành xong.

Bị tạm giữ từ ngày 21/10/2022 đến ngày 30/10/2022 được tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 1 giờ 15 phút ngày 21/10/2022 tại phố N, thị trấn P, huyện B, tổ công tác Công an huyện B yêu cầu dừng xe ô tô khách Việt Trì – Cao Bằng BKS 11B-002.20 và tiến hành kiểm tra đối với Triệu Nông H, trú tại tổ 3, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Quá trình kiểm tra phát hiện và thu giữ tại túi quần phía trước H đang mặc 02 gói nhỏ đều được gói bằng giấy một mặt màu đen một mặt màu trắng bên trong chứa tổng số 03 viên nén màu hồng. Tiến hành thử phản ứng nhanh phát hiện chất ma túy đối với 03 viên nén màu hồng trên, kết quả thử phản ứng trùng với phản ứng đặc trưng của chất ma túy tổng hợp. Sau khi thử phản ứng tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu “H1”; ngoài ra còn tạm giữ số tiền 220.000đ niêm phong trong phong bì ký hiệu “H2”; 01 chiếc điện thoại di động Oppo màu đen màn hình cảm ứng niêm phong trong phong bì ký hiệu “H3”.

Ngày 21/10/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Triệu Nông H. Kết quả khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng 03 viên nén màu hồng có trong 02 gói nhỏ thu giữ của Triệu Nông H có tổng khối lượng là 0,296 g (*không phải hai chín sáu gam*). Sau khi cân, 03 viên nén màu hồng trên được gói trong mảnh giấy màu trắng và niêm phong trong phong bì ký hiệu “GD” để gửi giám định.

Kết luận giám định số 239/KTHS-MT ngày 27/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: 03 viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu GD gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,296g (*không phải hai chín sáu gam*).

Quá trình điều tra Triệu Nông H khai nhận: Bản thân sử dụng và nghiện chất ma túy. 02 gói nhỏ chứa các viên nén màu hồng mà Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn thu giữ của H vào ngày 21/10/2022 là ma túy tổng hợp. Nguồn gốc H có được số ma túy trên là vào khoảng 20 giờ ngày 18/10/2022 H đi xe khách từ nhà sang xã C, huyện S, tỉnh Sơn La với mục đích đi chơi và tìm mua ma túy về sử dụng. Khoảng 17 giờ ngày 19/10/2022 thì đến nơi và nghỉ trọ gần bên xe khách. Khoảng 10 giờ ngày 20/10/2022 H đi bộ ra ngoài đường để tìm mua ma túy thì gặp và mua của một người đàn ông khoảng 27 tuổi không biết tên tuổi địa chỉ được 02 gói ma túy bên trong chứa tổng số 03 viên nén ma túy tổng hợp với số tiền 60.000đ. Sau khi mua được ma túy H bắt xe ô tô khách về tỉnh Cao Bằng đến phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn thì bị cơ quan công an phát hiện thu giữ ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSBT ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Triệu Nông H về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

*** Điều luật có nội dung:**

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) ..., Methamphetamine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điểm, khoản, điều luật và tội danh như đã viện dẫn ở trên và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Triệu Nông H phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38/BLHS xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án. Được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 21/10/2022 đến ngày 30/10/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “H1”; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T191” bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ còn lại 0,283g (*không phải hai tám ba gam*) cùng phong bì, bao gói cũ mẫu hoàn trả sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “HT” (dùng để đựng số tiền 220.000đ) và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “H2”. Tạm giữ số tiền 220.000đ của bị cáo để thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định.

Bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung, tại phiên tòa xác định: Do bản thân sử dụng chất ma túy nên ngày 21/10/2022 tại phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn Triệu Nông H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,296 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân.

Tại phiên tòa bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án. Căn cứ qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249/ BLHS thấy việc truy tố, xét xử bị cáo về: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất, hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý của nhà nước đối với các chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cần được xử lý nghiêm bằng hình phạt pháp luật nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án, xử lý về tội, hành vi liên quan đến ma túy. Không có tình tiết tăng nặng; được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ “*Thành khẩn khai báo*” qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo có cha đẻ được nhà nước

tặng Kỷ niệm chương cừu chiến binh Việt Nam, được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

[4] Đối với người đàn ông lạ mặt đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực xã C, huyện S, tỉnh Sơn La vào ngày 20/10/2022, do không biết tên tuổi địa chỉ nên không có cơ sở xác minh điều tra.

[5] Vật chứng: - 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “H1”; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T191” bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu “GD” còn lại 0,283g (*không thấy hai tám ba gam*) cùng phong bì, bao gói cũ mẫu hoàn trả sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “HT” (dùng để đựng số tiền 220.000) và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “H2”. Tất cả đều không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo tại Quyết định xử lý vật chứng số 13/QĐ-CQĐT ngày 06/12/2022

- Đối với số tiền 220.000 của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội - tạm giữ để thi hành án.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do thu nhập không ổn định. Qua xác minh tại địa phương không có tài sản riêng nên không áp dụng.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Triệu Nông H. Tên thường gọi: N, phạm tội: **Tàng trữ trái phép chất ma túy.**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Nông H 15 (*mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 21/10/2022 đến ngày 30/10/2022.

* **Hình phạt bổ sung:** Không áp dụng

* **Vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “H1”; 01 (một) phong bì ký hiệu “T191” bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu GD còn lại và 0,283g (*không thấy hai tám ba gam*) cùng phong bì, bao gói cũ mẫu hoàn trả sau giám định; 01 (một) phong bì ký hiệu “HT” (dùng để đựng số tiền 220.000đ) và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “H2”.

- Tạm giữ số tiền 220.000đ (*hai trăm hai mươi nghìn đồng*) để thi hành án. (*Tất cả vật chứng số lượng, tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an – Chi cục thi hành án dân sự huyện B*).

*** Án phí:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSNDhuyện B;
- CA huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Bị cáo;
- Trại giam;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Triệu Thị Huyền